

Bản án số: 29/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 20/12/2021  
Về việc “*Ly hôn, tranh chấp  
về nuôi con*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU, TỈNH PHÚ YÊN**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Hoàng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Tấn Thành và ông Nguyễn Ngọc Chân

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Bùi Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu:* Ông Phan Văn Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 151/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

\* *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị P, sinh năm 1993; HKTT: khu phố PV, phường XD, thị xã S, tỉnh Phú Yên; Hiện ở: thôn T, xã XT 2, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

\* *Bị đơn:* Anh Trương Văn K, sinh năm 1987; Địa chỉ: khu phố PV, phường XD, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt lần 2 không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn xin ly hôn nhận ngày 05/10/2020, tại phiên hòa giải ngày 17/5/2021, ngày 26/11/2021 cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Phạm Thị P trình bày:*

*Về hôn nhân:* Chị P và anh Trương Văn K kết hôn năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Xuân Đài vào ngày 02/4/2013, quá trình chung sống do tính tình không hợp nên xảy ra mâu thuẫn. Chị P và anh K không còn chung sống đến nay đã 03 năm, chị P từng gửi đơn đến Tòa án yêu cầu ly hôn, được Tòa án hòa giải đoàn tụ về sống chung nhưng vẫn không thể sống chung được.

Nay chị P cảm thấy tình cảm giữa chị và anh K không còn, không thể nào chung sống với nhau được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh K.

Về con chung: Chị và anh K sinh được 01 người con chung tên Trương Phạm Kim K1, sinh ngày 15/7/2014, hiện đang do chị P nuôi dưỡng. Ly hôn, chị P yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị P xác định không có nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

*Tại biên bản ghi lời khai ngày 20 tháng 4 năm 2021 bị đơn anh Trương Văn K trình bày:* Đúng là anh và chị Phạm Thị P kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Xuân Đài vào năm 2013, quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn. Nay chị P yêu cầu ly hôn anh K đồng ý.

Về con chung: Đúng như chị P trình bày là có 01 người con chung tên Trương Phạm Kim K1, sinh ngày 15/7/2014. Ly hôn, anh K yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Trương Phạm Kim K1 và không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con chung

Về tài sản chung và nợ chung: Đúng như chị P trình bày là không có nên anh cũng thống nhất không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại các phiên hòa giải ngày 17/5/2021, ngày 26/11/2021 cũng như tại phiên tòa sơ thẩm anh K đều vắng mặt.

*Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:* Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và đương sự đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Về hướng giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị P đối với anh Trương Văn K. Giao cháu Trương Phạm Kim K1, sinh ngày 15/7/2014 cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng theo nguyện vọng của cháu K1, anh K không phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung chị P và anh K xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]*Về thẩm quyền:* Chị Phạm Thị P yêu cầu ly hôn với anh Trương Văn K và yêu cầu trực tiếp nuôi con chung, quan hệ pháp luật tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” được quy định khoản 1 Điều 28 và điểm a, khoản 1 Điều 35 BLTTDS năm 2015, anh K cư trú tại khu phố Phú Vinh, phường Xuân Đài, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 39 của BLTTDS năm 2015.

[2]*Về thủ tục tố tụng:* Quá trình giải quyết vụ án anh Trương Văn K được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng anh K nhận nhưng không ký nhận vào biên

bản và cũng không có mặt nhưng không có lý do chính đáng thuộc trường hợp được triệu tập hợp lệ nhưng anh K vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh Trương Văn K theo Điều 227, khoản 1 Điều 228 của BLTTDS.

[3] *Về hôn nhân*: Chị Phạm Thị P và anh Trương Văn K kết hôn được Ủy ban nhân dân phường Xuân Đài, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 22/2013 ngày 02 tháng 4 năm 2013 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị P và anh K thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh K nghe lời theo lời mẹ đẻ, chửi mắng, xúc phạm, đánh đập chị P. Chị P và anh K không sống chung đến nay đã 03 năm, chị P từng gửi đơn đến Tòa án yêu cầu ly hôn, được Tòa án hòa giải đoàn tụ về sống chung nhưng vẫn không thể nào sống chung được nên chị P tiếp tục gửi đơn đến tòa xin ly hôn. Tòa án nhiều lần triệu tập anh K làm việc nhưng anh K không đến; ngày 20 tháng 4 năm 2021, Tòa án phối hợp với chính quyền địa phương trực tiếp đến nhà anh K làm việc, anh K đồng ý ly hôn đều đó cho thấy tình cảm giữa chị P và anh K thật sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu của ly hôn của chị P là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Về con chung*: Chị Phạm Thị P và anh Trương Văn K có một con chung tên Trương Phạm Kim K1, sinh ngày 15/7/2014 hiện tại chị P đang nuôi dưỡng và theo nguyện vọng của K1 yêu cầu được sống với chị P để chị P chăm sóc, nuôi dưỡng nên giao cháu Trương Phạm Kim K1 cho chị P nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật, chị P không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Việc anh K yêu cầu được nuôi dưỡng con chung nhưng ý kiến của cháu K1 lại được sống với chị P và thực tế lâu nay anh K không trực tiếp nuôi dưỡng cháu K1 nên việc anh K yêu cầu nuôi dưỡng con chung là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị P và anh K xác định không có, không yêu cầu Tòa giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí*: Chị Phạm Thị P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên;***

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Căn cứ vào:**

+ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

+ Các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

+ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị P đối với anh Trương Văn K.

2. Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, con chung tên Trương Phạm Kim K1, sinh ngày 15/7/2014 (theo nguyện vọng của cháu K1). Anh Trương văn K không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Trương văn K được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà chị P đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0005024 ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên. Chị P đã nộp đủ.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Trương Văn K vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Sông Cầu;
- Chi cục THADS thị xã Sông Cầu;
- UBND phường Xuân Đài;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu Án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Minh Hoàng**

